

Số: /BC-STNMT

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Đề án 161 giai đoạn 2016 - 2020

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 1258/SLĐT BXH-VP ngày 18/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện đề án 161 trên địa bàn tỉnh. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Đề án 161 giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, người dân và doanh nghiệp

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đã được triển khai sâu, rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Giai đoạn 2016 - 2020 đã thực hiện phát sóng được 108 phóng sự (54 phóng sự truyền hình, 54 phóng sự phát thanh). Phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền năm 2018 - 2020 trên các ấn phẩm báo Tài nguyên và Môi trường, đã phát hành hơn 75 tin bài tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên trên báo in, báo điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày truyền thông về môi trường, tổ chức hơn 90 cuộc mít tinh tuyên truyền môi trường thu hút hơn 6.300 lượt người tham gia trên địa bàn toàn tỉnh; phát hành 6.000 tờ rơi, 250 cuốn tài liệu tuyên truyền môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ môi trường cho hơn 550 lượt cán bộ, công chức; phát hơn 500kg túi linon tự phân hủy; trồng hơn 5.000 cây xanh; mở 03 khóa tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu và cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ cho 179 học viên...

2. Tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, công cụ, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường

Thẩm định đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, xác nhận công trình biện pháp bảo vệ môi trường: Công tác thẩm định, cấp phép môi trường được nâng cao, đặc biệt công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nâng cao trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định; cơ quan thường trực Hội đồng đã tăng cường kiểm tra thực tế trước Hội đồng thẩm định...); thời gian giải quyết đảm bảo đúng quy định theo thủ tục hành chính đã ban hành. Giai đoạn 2016 - 2017, cấp tỉnh đã phê duyệt 33 báo cáo ĐTM, 12 phương án bảo vệ

môi trường trong khai thác khoáng sản, xác nhận 56 Kế hoạch Bảo vệ môi trường; cấp huyện đã xác nhận gần 500 Kế hoạch bảo vệ môi trường, 69 đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường; phối hợp tốt trong công tác thanh tra kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về môi trường theo đúng quy định:

Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá tiêu chí 17 môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại 35 xã điểm trên địa bàn tỉnh.

Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, công an tỉnh tiến hành 578 lượt kiểm tra về pháp luật bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân. qua đó phát hiện 493 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, với 286 đối tượng, tiến hành lập hồ sơ xử lý hành chính 245 vụ, với tổng số tiền 3.704.043.000 đồng.

3. Thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng

Là cơ quan đầu mối, Sở đã phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp, tập kết đưa đi xử lý hơn 3.000 kg bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng. Thực hiện rà soát, đánh giá qua đó nghi nhận trên địa bàn tỉnh không có điểm ô nhiễm môi trường do thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu, không có khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chất độc da cam/dioxin. Đáp ứng nhu cầu thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại nội đồng, đến thời điểm hiện tại tỉnh đã xây dựng được 119 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thời gian tới tiếp tục triển khai xây dựng bể theo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đề ra.

4. Kiểm soát môi trường các khu vực tập trung nhiều nguồn gây ô nhiễm môi trường

Kiểm soát môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Hiện tại, tỉnh chưa có kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho cụm công nghiệp, tuy nhiên các dự án triển khai trong cụm công nghiệp đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định, có hệ thống xử lý nước thải riêng nhằm xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường, chủ cơ sở đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp xử lý bụi, khí thải, thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại... cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Kiểm soát môi trường làng nghề: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có làng nghề được công nhận chỉ có 05 hợp tác xã có nghề. Tại huyện Điện Biên có quy hoạch làng nghề nhằm phát triển vùng nguyên liệu và phát triển thêm nghề làm miến dong, hiện tại việc sản xuất miến dong tại huyện Điện Biên chỉ theo mùa vụ và mang tính chất tự phát, quy mô nhỏ, rải rác trong các hộ gia đình. Hiện trạng môi trường tại các khu vực có nghề còn tương đối tốt, chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

5. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Sở đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ban hành Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 ban hành Kế hoạch hành động chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020; Kế hoạch số 3763/KH-UBND ngày 25/12/2017 Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên; phê duyệt và triển khai 02 dự án: Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên thuộc hợp phần biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: Hiện tại, Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý tại các bãi chôn lấp chất thải theo hình thức đốt và chôn lấp hợp vệ sinh hoặc đổ lộ thiên có phun chế phẩm ngăn côn trùng, dịch bệnh. Phần chất thải rắn sinh hoạt chưa thu gom được các hộ dân tái sử dụng hoặc xử lý tại chỗ bằng biện pháp đốt, chôn lấp. Trên địa bàn tỉnh hiện có 10 cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động, trong đó 03 cơ sở xử lý rác thải bằng hình thức đốt kết hợp bãi chôn lấp (huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay và huyện Mường Ảng); 07 cơ sở xử lý theo hình thức bãi chôn lấp, trong đó có 3 cơ sở chôn lấp rác hợp vệ sinh đáp ứng các quy định (thị trấn Điện Biên Đông, thị trấn Tuần Giáo, huyện Mường Nhé)

Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Dự án nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại xã Pom Lót, huyện Điện Biên với diện tích 10,5 ha, công suất xử lý rác thải sinh hoạt 100 tấn/ngày đêm; đảm bảo xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và một số xã lòng chảo của huyện Điện Biên.

Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực đô thị tiếp tục được thực hiện bởi các đơn vị vệ sinh môi trường đóng trên địa bàn; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn dần hình thành mạng lưới thu gom thông qua các mô hình tổ tự quản; đầu tư xây dựng lò đốt rác quy mô hộ, nhóm hộ gia đình; hố chôn lấp rác thải trong khuôn viên vườn nhà.

Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị, khu dân cư: Trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay đã được đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cơ bản đáp ứng được nhu cầu thu gom, xử lý nước thải phát sinh.

6. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Điện Biên đến năm 2020 định hướng đến năm 2030”. Theo quy hoạch, tỉnh

đang triển khai thực hiện dự án Thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp Quốc gia Pá Khoang - Mường Phăng tỉnh Điện Biên, diện tích quy hoạch 4.436,6 ha nằm trên địa bàn xã Mường Phăng, Pá Khoang huyện Điện Biên nơi có nét đặc trưng của hệ sinh thái rừng nhiệt đới núi đất trên cạn Tây Bắc và đặc trưng của hệ sinh thái ven hồ; tiếp tục rà soát và đẩy nhanh việc thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, huyện Mường Nhé đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, diện tích khu bảo tồn được quy hoạch là 47.228 ha tăng 1.647 ha so với quy hoạch cũ. Hiện tại, để triển khai quy hoạch Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến người dân sinh sống trong vùng đệm; tổ chức quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt chú trọng công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những chuyển biến tích cực

Trong những năm qua, tuy còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kỹ thuật và tổ chức bộ máy nhưng công tác bảo vệ môi trường tỉnh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường vẫn được triển khai thực hiện trên các mặt công tác, ngày càng khẳng định vai trò, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực. Công tác bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý môi trường tiếp tục được hoàn thiện, kiện toàn, từng bước đáp ứng được yêu cầu triển khai nhiệm vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Hệ thống chính sách, pháp luật về môi trường tiếp tục được hoàn thiện góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường. Công tác bảo vệ môi trường được đẩy mạnh, phát hiện và xử lý kịp thời nhiều vụ việc, cơ sở có dấu hiệu ô nhiễm; các điểm nóng về môi trường đã cơ bản được xử lý; công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được quan tâm và nâng cao chất lượng. Các phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ môi trường được phát động thường xuyên và duy trì. Môi trường của tỉnh được cải thiện về nhiều mặt như trồng cây xanh, vệ sinh môi trường đô thị, vệ sinh môi trường nông thôn, vệ sinh môi trường tại các cơ sở y tế, rừng và đa dạng sinh học từng bước được phục hồi.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường còn thấp, chủ yếu là ngân sách địa phương nên chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường, đặc biệt là xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở công ích... Sự tham gia, phối hợp của các ngành, chính quyền địa phương trong việc chủ động huy động nguồn vốn viện trợ, tài trợ quốc tế đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu.

Mặc dù đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cơ sở sản xuất, kinh doanh, các tầng lớp nhân dân cộng đồng dân cư, nhưng mức độ nhận thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa thật sự tạo ra chuyển biến mới trong hành động về thực hiện tốt trong công tác bảo vệ môi trường của cộng đồng và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã đa phần là kiêm nhiệm nên gặp rất nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Định hướng

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025, gắn với tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế, về ASEAN và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường: Luật bảo vệ môi trường năm 2014, các văn bản triển khai thi hành Luật, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến các cấp, ngành, địa phương và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kiến thức về hội nhập quốc tế, đào tạo bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi để đáp ứng nhu cầu cho quá trình hội nhập của tỉnh.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, rà soát các mô hình bảo vệ môi trường hiện có, nhân rộng các mô hình hiệu quả, triển khai xây dựng các mô hình mới, chú trọng lồng ghép mô hình phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế;

Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường; sự giám sát của cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp

Về tuyên truyền và cơ chế phối hợp: Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng; đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền, giáo dục công tác bảo vệ môi trường nhằm hình thành ý thức, thói quen bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, trong các chương trình giảng dạy của nhà trường trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các lực lượng vũ trang trên địa bàn trong công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập thực hiện

chính sách văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong việc thực hiện các chính sách cho người dân đảm bảo mục tiêu phục vụ nhân dân.

Về tài chính: Tăng cường các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trong việc lồng ghép, thu hút, kêu gọi các chương trình, dự án cho các hoạt động bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực; bảo tồn, giám sát đa dạng sinh học, phòng chống chữa cháy rừng, xây dựng hạ tầng cơ sở... huy động vốn cho phát triển du lịch sinh thái và dịch vụ.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Đề án 161 giai đoạn 2016 - 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục BVMT;
- Lưu VT.

Q.GIÁM ĐỐC

Ngôn Ngọc Khuê